TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐĂK NÔNG

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 20/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Nguyễn Quang Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Tống Mạnh Cường– Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/HSST – HS, ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1937, tại tỉnh Q; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Â và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Bị hại: Anh Trương Thanh H, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1940; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Có mặt

Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Có mặt

3. Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/9/2018 anh Trương Thanh H đi từ nhà sang nhà mẹ anh H, khi đi ra khỏi cổng anh H gặp Nguyễn Ngọc A, khi thấy H thì A gọi anh H lại để hỏi về việc anh H đào mương nước giữa hai nhà làm hàng rào của nhà A bị nghiêng đổ và hai bên xảy ra cãi nhau. Sau đó anh H đi vào trong cổng nhà A và A nói với vợ là bà Trần Thị T đóng cửa cổng lại, nghe A nói vậy thì bà T đi ra đóng cửa cổng và anh H quay lại và đi phía sau bà T. A nhặt một khúc gỗ dài 40cm, đường kính 0,2cm ở sân nhà A và tiến lại phía sau lưng anh H và dùng khúc gỗ vung lên đánh anh H một cái trúng vào phần vai trái của anh H. Sau đó A vật anh H nằm úp mặt xuống đất và ngồi đè lên người anh H và bẻ tay anh H ra phía sau. Sau đó A nói với bà T "đi lấy sợi dây ra đây", nghe vậy bà T vào nhà lấy sợi dây xích dài 1,3m, đường kính mắt xích 0,1cm x 0,2 cm đưa cho A, A dùng sợi dây xích này trói tay anh H và dùng một cây tre dài 1m, đường kính 4cm xỏ qua dây xích sau đó xoắn lại. Sau khi trói được anh H thì A gọi điện cho con trai là Nguyễn Ngọc D báo cho anh D biết và gọi điện thoại báo cho Công an xã N đến nhà A để giải quyết. Sau đó anh Nguyễn Ngọc D đến nhà A và cởi trói cho anh H.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1286/PY – TgT, ngày 07/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh đăk Lăk kết luận: Anh Trương Thanh H bị đa thương, gãy mỏm cùng vai trái, thương tích 15%.

Cơ quan cảnh sát điều t ra Công an huyên K đã thu giữ : 01 cây gậy bằng tre hình tròn đường kính lớn nhất 5cm, đường kính nhỏ nhất 4cm, dài 1m; 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 1,3m, mắt xích kích thước 01 x02cm; 01 cây gỗ dài 40cm, một đầu vát tròn đường kính 2cm, phần vát tròn dài 10cm, phần gậy còn lại dài 30cm, cạnh vuông 4cm x 7cm; 01 chai nhựa cao 26cm, thân chai hình trụ vuông, cạnh 6cm x 6cm, nắp chai màu đỏ, thân chai có nhãn "Chin su nam ngư đệ nhị"; 01 hộp giấy cứng có kích thước 7,5 x 7,5 x 5cm bên trong có 01 USB đã được niêm phong.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Ngọc A đã bồi thường anh Trương Thanh H số tiền 20.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Cáo trạng số: 16/CTr-VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ - khoản 2 - Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"; Áp dụng điểm đ – khoản 2 – Điều 134; điểm b, điểm o, điểm s – khoản 1, khoản 2 – Điều 51; khoản 1, khoản 2 – Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, giao bị cáo Nguyễn

Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 - Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây gậy bằng tre hình tròn đường kính lớn nhất 5cm, đường kính nhỏ nhất 4cm, dài 1m; 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 1,3m, mắt xích kích thước 01 x02cm; 01 cây gỗ dài 40cm, một đầu vát tròn đường kính 2cm, phần vát tròn dài 10cm, phần gậy còn lại dài 30cm, cạnh vuông 4cm x 7cm; 01 chai nhựa cao 26cm, thân chai hình trụ vuông, cạnh 6cm x 6cm, nắp chai màu đỏ, thân chai có nhãn "Chin su nam ngư đệ nhị"; 01 hộp giấy cứng có kích thước 7,5 x 7,5 x 5cm bên trong có 01 USB đã được niêm phong. (vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Do có sự mâu thuẫn trong việc đào mương nước làm sói lở hàng rào, nên vào ngày 11/9/2018 tại thôn N, xã N, huyện K, Nguyễn Ngọc A đã dùng cây gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đánh 01cái vào vùng vai trái của anh Trương Thanh H, sau đó vật anh H nằm sấp xuống đất rồi ngồi đè lên người anh H, dùng dây xích trói tay anh H làm cho anh H bị đa thương, gãy mõm cùng vai trái. Tỷ lệ thương tích 15% (tạm thời 06 tháng). Như vậy, hành vi của Nguyễn Ngọc A bị Viện kiểm sát nhân huyện K, tỉnh Đăk Nông truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ - khoản 2 - Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.3. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc A đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Đối với hành vi dùng dây xích trói anh Trương Thanh H của bị cáo A, hành vi của bà Trần Thị T đứng dẫm lên đầu cây tre không cho anh H thoát ra được. Bị cáo Nguyễn Ngọc A và bà Trần Thị T nhận thấy anh H vào nhà mình quậy phá nên việc giữ anh H lại nhằm mục đích chờ công an xã N đến giải quyết. Vì vậy hành vị của A và bà T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt giữ người trái pháp luật", nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

5].Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đề cập.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 - Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây gậy bằng tre hình tròn đường kính lớn nhất 5cm, đường kính nhỏ nhất 4cm, dài 1m; 01

sợi dây xích bằng kim loại dài 1,3m, mắt xích kích thước 01 x02cm; 01 cây gỗ dài 40cm, một đầu vát tròn đường kính 2cm, phần vát tròn dài 10cm, phần gậy còn lại dài 30cm, cạnh vuông 4cm x 7cm; 01 chai nhựa cao 26cm, thân chai hình trụ vuông, cạnh 6cm x 6cm, nắp chai màu đỏ, thân chai có nhãn "chin su nam ngu đệ nhị"; 01 hộp giấy cứng có kích thước 7,5 x 7,5 x 5cm bên trong có 01 USB đã được niêm phong. (vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 - Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ – khoản 2 – Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 – Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 - Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 - Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 - Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây gậy bằng tre hình tròn đường kính lớn nhất 5cm, đường kính nhỏ nhất 4cm, dài 1m; 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 1,3m, mắt xích kích thước 01 x02cm; 01 cây gỗ dài 40cm, một đầu vát tròn đường kính 2cm, phần vát tròn dài 10cm, phần gậy còn lại dài 30cm, cạnh vuông *4cm* x 7cm; 01 chai nhựa cao 26cm, thân chai hình trụ vuông, cạnh 6cm x 6cm, nắp chai màu đỏ, thân chai có nhãn "chin su nam ngu đệ nhị"; 01 hộp giấy cứng có kích thước 7,5 x 7,5 x 5cm bên trong có 01 USB đã được niêm phong. (vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 - Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a – khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngà tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tím